

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH THUẬN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 87/2019/NQ-HĐND

Bình Thuận, ngày 19 tháng 12 năm 2019

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN
KHÓA X, KỲ HỌP THỨ 9

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 194/2012/TT-BTC ngày 15 tháng 11 năm 2012 của Bộ Tài chính hướng dẫn mức chi tạo lập thông tin điện tử nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của các cơ quan, đơn vị sử dụng ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 109/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 6 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí thực hiện các cuộc Điều tra thống kê, Tổng Điều tra thống kê quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 40/2017/TT-BTC ngày 28 tháng 4 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị;

Căn cứ Thông tư số 43/2017/TT-BTC ngày 12 tháng 5 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 và Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ Tài chính về sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 43/2017/TT-BTC;

Căn cứ Thông tư 36/2018/TT-BTC ngày 30 tháng 3 năm 2018 của Bộ Tài chính về hướng dẫn lập dự toán, quản lý sử dụng và quyết toán kinh phí dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức;

Thực hiện Quyết định số 4826/QĐ-BNN-TCTL ngày 07 tháng 12 năm 2018 của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ban hành Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch nông thôn;

Xét Tờ trình số 4241/TTr-UBND ngày 08 tháng 11 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Nghị quyết quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh Bình Thuận; Báo cáo thẩm tra số 134/BC-HĐND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh, như sau:

1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng:

a) Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức chi cho công tác theo dõi, đánh giá Bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm hàng năm trên địa bàn tỉnh.

b) Đối tượng áp dụng: Các cơ quan, đơn vị, công chức, viên chức, cá nhân tham gia thực hiện công tác theo dõi, đánh giá Bộ chỉ số nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm hàng năm trên địa bàn tỉnh.

2. Nội dung và mức chi thực hiện công tác tập huấn, điều tra, cập nhật, phân tích, đánh giá Bộ chỉ số theo dõi, đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; kiểm tra, đánh giá chất lượng nước tại hộ gia đình vùng nguồn nước bị ô nhiễm trên địa bàn tỉnh hàng năm *(chi tiết có Phụ lục kèm theo)*.

Đối với nội dung chi khác không được quy định trong Nghị quyết này thì thực hiện theo Thông tư số 08/2019/TT-BTC ngày 30/01/2019 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành.

3. Nguồn kinh phí thực hiện: Kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 18 tháng 12 năm 2019 và có hiệu lực từ ngày 31 tháng 12 năm 2019./.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Mạnh Hùng

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH BÌNH THUẬN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**PHỤ LỤC: MỨC CHI CHO CÔNG TÁC THEO DÕI, ĐÁNH GIÁ BỘ
 CHỈ SỐ NƯỚC SẠCH VÀ VỆ SINH MÔI TRƯỜNG NÔNG THÔN;
 KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG NƯỚC TẠI HỘ GIA ĐÌNH
 VÙNG NGUỒN NƯỚC BỊ Ô NHIỄM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH**

*(Kèm theo Nghị quyết số 87/2019/NQ-HĐND
 ngày 19 tháng 12 năm 2019 của Hội đồng nhân dân tỉnh)*

TT	Nội dung chi	Đơn vị tính	Mức chi	Ghi chú
1	2	3	4	5
I	Chi thực hiện công tác tập huấn, điều tra, cập nhật, phân tích, đánh giá Bộ chỉ số theo dõi - đánh giá nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn tỉnh Bình Thuận (Bộ chỉ số) hàng năm			
1	Chi xây dựng phương án, hướng dẫn, lập mẫu phiếu điều tra cập nhật số liệu Bộ chỉ số hàng năm	Đồng	5.000.000	-
2	Chi quản lý, tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả; xây dựng cơ sở dữ liệu, cập nhật duy trì dữ liệu Bộ chỉ số hàng năm trên Website cấp tỉnh:			
2.1	Chi quản lý, tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả Bộ chỉ số cấp tỉnh	Đồng	10.000.000	-
2.2	Chi cập nhật duy trì dữ liệu Bộ chỉ số hàng năm trên Website cấp tỉnh	Đồng	1.000.000	-
3	Chi tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả; báo cáo số liệu Bộ chỉ số hàng năm đối với cấp huyện, thị xã, thành phố và sở, ngành liên quan			

3.1	Huyện Tuy Phong	Đồng	3.000.000	
3.2	Huyện Bắc Bình	Đồng	3.000.000	
3.3	Huyện Hàm Thuận Bắc	Đồng	3.000.000	
3.4	Thành phố Phan Thiết	Đồng	2.000.000	
3.5	Huyện Hàm Thuận Nam	Đồng	3.000.000	
3.6	Huyện Hàm Tân	Đồng	3.000.000	
3.7	Thị xã La Gi	Đồng	3.000.000	
3.8	Huyện Tánh Linh	Đồng	3.000.000	
3.9	Huyện Đức Linh	Đồng	3.000.000	
3.10	Huyện Phú Quý	Đồng	1.500.000	
3.11	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (ngành Y tế)	Đồng	3.000.000	
3.12	Sở Giáo dục và Đào Tạo	Đồng	7.000.000	
4	Chi rà soát danh sách, thực hiện điều tra, nhập dữ liệu, tổng hợp, phân tích, đánh giá kết quả; báo cáo số liệu Bộ chỉ số hàng năm đối với xã			
4.1	Chi tiền công rà soát danh sách, thực hiện công tác điều tra cho điều tra viên (không hưởng lương từ ngân sách Nhà nước) tại địa bàn các huyện, thị xã, thành phố (Đối với thôn có số hộ điều tra < định mức điều tra tối thiểu sẽ được tính là 01 ngày công)			Nội dung điều tra cập nhật số liệu Bộ chỉ số hàng năm tại các hộ gia đình gồm: kiểm tra, cập nhật thông tin có thay đổi so với năm trước về hiện trạng sử dụng nước sinh hoạt và vệ sinh môi trường
-	Tại địa bàn thành phố Phan Thiết	Đồng/ngày	Mức lương tối thiểu vùng II/ 22 ngày	Mức lương tối thiểu vùng hàng năm thực hiện theo quy định

				của Chính phủ. Định mức điều tra tối thiểu 50 hộ/ ngày/thôn
-	Tại địa bàn thị xã La Gi, các huyện: Hàm Thuận Bắc, Hàm Thuận Nam	Đồng/ngày	Mức lương tối thiểu vùng III/22 ngày	Mức lương tối thiểu vùng hàng năm thực hiện theo quy định của Chính phủ. Định mức điều tra tối thiểu 50 hộ/ngày/thôn
-	Tại địa bàn các huyện: Tuy Phong, Bắc Bình, Hàm Tân, Tánh Linh, Đức Linh và Phú Quý	Đồng/ngày	Mức lương tối thiểu vùng IV/22 ngày	Mức lương tối thiểu vùng hàng năm thực hiện theo quy định của Chính phủ. Định mức điều tra tối thiểu 50 hộ/ngày/thôn
4.2	Chi khoán nhập, tổng hợp, phân tích dữ liệu, đánh giá, báo cáo Bộ chỉ số hàng năm tại xã	Đồng/xã	1.500.000	-
4.3	Chi tiền công cho cán bộ cấp xã (có hưởng lương từ ngân sách nhà nước) tham gia thực hiện điều tra Bộ chỉ số hàng năm (nếu có)		Chi hỗ trợ bằng 50% mức tiền công thuê điều tra tại mục 4.1 nêu trên	-
5	Chi in ấn, photo sổ tay/tài liệu hướng dẫn, biểu mẫu điều tra thực hiện Bộ chỉ số hàng năm		Chi theo thực tế phát sinh và trong phạm vi dự toán được cấp thẩm quyền phê	-

			duyet trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp	
II	Chi kiểm tra, đánh giá chất lượng nước sinh hoạt			
1	Chi thử nghiệm mẫu nước sinh hoạt	Đồng/mẫu	Theo quy định hiện hành của Nhà nước	-
2	Chi hỗ trợ người dân đường phối hợp thực hiện công tác lấy mẫu nước, kiểm tra, đánh giá Bộ chỉ số		Mức chi bằng 70% tại Điểm 4.1, Mục I nêu trên	-
3	Chi văn phòng phẩm, in ấn, photo tài liệu, vật tư lấy mẫu và lưu trữ mẫu nước, ...		Chi theo thực tế phát sinh và trong phạm vi dự toán được cấp thẩm quyền phê duyệt trên cơ sở hóa đơn, chứng từ hợp pháp	-